

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2023

V/v Kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bàn Thị Thu Phương.

2. Bà Đặng Thị Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:** Ông Lương Dương Tùng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc Kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Y.

- **Bị đơn:** Anh Ma Văn D, sinh năm 1985.

HKTT: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T.

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/11/2020 tại UBND xã Tú Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống chung đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu say rồi về đánh chửi chị, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được vợ chồng tự hòa giải và hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh D không

thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Thịnh thoảng anh D có về thăm con 1 lần, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Ma Diệu Linh, sinh ngày 07/9/2020, hiện chị đang trực tiếp nuôi con. Chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Ma Văn D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H năm 2020, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu khoảng nửa năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống và làm ăn tại Hà Nội để thuận tiện cho công việc. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 8/2021 bất đồng quan điểm không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không thể hòa hợp được. Chị H không chịu đi làm, anh đã tìm cho chị H rất nhiều công việc nhưng chị H đều từ chối và đi làm gái mại dâm. Chị H có quan hệ bất chính với nhiều người đàn ông khác. Đến tháng 6/2022 thì chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở Yên Bái, anh có về đón nhưng chị H không đồng ý, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định vợ chồng không còn điều kiện trở lại đoàn tụ, tuy nhiên anh vẫn muốn chị H quay trở về để nuôi dạy con. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh cũng nhất trí với điều kiện anh muốn được nuôi con.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ma Diệu Linh, sinh ngày 07/9/2020, hiện con đang ở chung với chị H và bà ngoại. Anh có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do chị Nguyễn Thu H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành được và quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Ma Văn D cung cấp thêm Giấy xác nhận thu nhập và hợp đồng lao động. Anh D xác định về quan hệ hôn nhân vợ chồng không còn điều kiện đoàn tụ, anh nhất trí ly hôn với điều kiện anh được quyền nuôi con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự

tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51, 52, 56, 81, 82, và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H xin ly hôn anh Ma Văn D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ma Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ma Diệu Linh, sinh ngày 07/9/2020, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị H chịu án phí và các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Ma Văn D có nơi cư trú đăng ký HKTT tại xóm Khuôn Cướm, xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Ma Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 06/11/2020 của UBND xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh

Yên Bái). Vì vậy được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2021 do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh D có 01 con chung là Ma Diệu Linh, sinh ngày 07/9/2020, hiện con đang ở với chị Nguyễn Thu H. Chị H và anh D đều có nguyện vọng nuôi con.

Xét thấy anh D và chị H đều đủ điều kiện để nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ma Văn D có yêu cầu nuôi con, anh xác định chị H làm gái mại dâm không đủ điều kiện nuôi con nhưng anh không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

Hiện nay cháu Ma Diệu Linh còn nhỏ (tính đến thời điểm giải quyết dưới 36 tháng tuổi), hiện đang trực tiếp do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo các tài liệu, chứng cứ chị H cung cấp xác lương và các khoản phụ cấp là trên 16.000.000đ. Chị H xác định đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cần giao cháu Ma Diệu Linh cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của con và quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh D cung cấp thêm Giấy xác nhận thu nhập và hợp đồng lao động của anh Ma Văn D. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu H xin ly hôn anh Ma Văn D.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015; Điều 51, 52, 56, 58, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Ma Văn D.
2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Ma Diệu Linh, sinh ngày 07/9/2020. Giao con Ma Diệu Linh cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ma Văn D. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung.
3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu.
4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0003492 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.
6. Quyền kháng cáo: Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với nguyên đơn./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP, TK, TP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Đào – Bàn Thị Thu Phương

Phạm Ngọc Linh